



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT



COMPANY **PROFILE**

HỒ SƠ NĂNG LỰC

0109505753



“ GIỚI THIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT là đơn vị uy tín trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp - dân dụng và sản xuất kết cấu thép - cơ khí và xây dựng công nghiệp. Với định hướng phát triển bền vững, chúng tôi không ngừng đầu tư về công nghệ, trang thiết bị và nguồn nhân lực nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm - dịch vụ chất lượng hàng đầu.

Thành Đạt hiện là tổng thầu xây dựng nhà máy cho nhiều dự án lớn trên toàn quốc, cung cấp trọn gói các giải pháp từ thiết kế, kết cấu, thi công đến hoàn thiện công trình. Song song đó, chúng tôi sở hữu thế mạnh nổi bật trong lĩnh vực sản xuất và lắp dựng khung nhà tiền chế - xà gỗ, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của các chủ đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Thành Đạt còn cung cấp đa dạng các sản phẩm cơ khí, phục vụ đồng bộ cho các công trình công nghiệp, bao gồm:

- Khung thép nhà tiền chế- xà gỗ
- Hàng rào khu công nghiệp
- Giá kệ công nghiệp, kệ nhà kho
- Giá kệ siêu thị.
- Tổng thầu xây dựng nhà xưởng

Với tinh thần trách nhiệm cao, quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt và đội ngũ kỹ sư - công nhân lành nghề, Thành Đạt cam kết mang đến cho khách hàng giải pháp toàn diện - tiến độ chuẩn xác - chi phí tối ưu.

Chúng tôi luôn trân trọng sự tin tưởng của Quý đối tác và không ngừng nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu trong lĩnh vực khung nhà thép tiền chế và tổng thầu xây dựng tại Việt Nam.

Thành Đạt - Kiến tạo giá trị vững bền cho mọi công trình.

MỤC LỤC

Thông tin công ty	04
Thư ngỏ	05
Định hướng phát triển	06
Cơ sở pháp lý	08
Sơ đồ tổ chức	10
Cơ cấu nhân sự	12
Năng lực sản xuất	14
Chức năng, nhiệm vụ phòng ban	15
Bảng cấp, năng lực nhân sự	18
Danh sách thiết bị, máy móc	20
Quy trình sản xuất	26
An toàn lao động	27
Cơ sở vật chất, nhà xưởng	28

Báo cáo doanh thu	32
Báo cáo tài chính	33
Hợp đồng tiêu biểu	36
Sản Phẩm cung ứng	40
Sản phẩm sản xuất tiêu biểu	41
Hình ảnh, dự án tiêu biểu	44
Khách hàng tiêu biểu	51
Lời cảm ơn	52



THÔNG TIN CÔNG TY



CHUYÊN NGHIỆP



CHẤT LƯỢNG



UY TÍN



TIẾN ĐỘ

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT.

Tên quốc tế: THANH DAT MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY.

Trụ sở chính nhà máy 1: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Nhà máy 2: Tân Hòa, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên

Nhà máy 3: Cụm CN Đức Hiệp, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên

VPĐD Miền Bắc: Số 54 Liên Kề 3, Đại Thanh, Hà Nội.

VPĐD Miền Trung: 100 Bùi Đức Sơn, P. Đống Đa, Quy Nhơn

VPĐD Miền Nam: 1/4D Linh Đông, P. Hiệp Bình, HCM

Tel: 0348.6666.58

MST: 0109505753

Email: tapdoancokhithanhdat@gmail.com

Website: <https://tapdoanthanhdat.com.vn/>





THƯ NGỎ

Công ty cổ phần tập đoàn cơ khí Thành Đạt kính gửi đến Quý khách hàng lời chào và lời chúc tốt đẹp nhất.

Nhằm đáp ứng thị trường ngày càng cao về mẫu mã chất lượng sản phẩm. Công ty cổ phần tập đoàn cơ khí Thành Đạt chính thức đổi tên từ năm 2024 (tiền thân là Cơ sở Giá - Kệ Tiến Đạt thành lập năm 2012). Với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm và hệ thống máy móc hiện đại nhất nhập khẩu từ Đức, Nhật Bản, chúng tôi đã tiên phong đưa ra thị trường những sản phẩm uy tín nhất, chất lượng nhất như:

- Khung nhà tiền chế- xà gỗ
- Hàng rào khu công nghiệp
- Giá kệ công nghiệp- kệ nhà kho
- Giá kệ siêu thị
- Tổng thầu xây dựng công nghiệp

Với sự đón nhận nhiệt tình của tất cả Quý khách hàng. Thay mặt cho toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty, chúng tôi chân thành cảm ơn, Quý khách hàng đã tin yêu và ủng hộ chúng tôi trong những năm vừa qua. Một lần nữa chúng tôi xin cam kết, sẽ luôn phục vụ Quý khách hàng những sản phẩm ưu việt nhất, về mẫu mã và chất lượng gắn liền với thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao.

Trong thời gian tới Công ty cổ phần tập đoàn cơ khí Thành Đạt rất mong có cơ hội được hợp tác với tất cả các Quý khách hàng trong và ngoài nước, để chúng ta có cơ hội cùng đi trên con đường thành công và phát triển vững mạnh.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

GIÁM ĐỐC - CHỦ TỊCH HĐQT
ĐÀO TIẾN MINH



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với nội lực và tiềm năng phát triển mạnh mẽ, Công ty Cơ khí Thành Đạt đã vươn mình trở thành Tập đoàn Cơ khí Thành Đạt.

Định hướng chiến lược:

Năm 2026: Tập trung phát triển các dòng sản phẩm chủ lực gồm: khung nhà thép tiền chế, xà gỗ, giá kệ sàn kho. Đồng thời mở rộng sang lĩnh vực thi công cửa kính cho các dự án nhà liền kề và chung cư.

Mục tiêu năm 2027: Đưa tổng cộng 03 nhà máy đi vào hoạt động ổn định."

SẢN PHẨM CHỦ LỰC:

- Khung nhà tiền chế- xà gỗ
- Hàng rào khu công nghiệp
- Giá kệ công nghiệp- kệ nhà kho
- Giá kệ siêu thị
- Tổng thầu xây dựng nhà máy



THỊ TRƯỜNG CHÍNH:

- Thị trường trong nước: phủ kín 63 tỉnh thành trong nước.
- Thị trường quốc tế: Mỹ, Canada, Nhật, Hàn, Trung đông, Anh, Pháp, Đức, Nga, Úc và khối Asean.



“
NHIỆT HUYẾT
NĂNG ĐỘNG
SÁNG TẠO

TẦM NHÌN

Phát triển thế mạnh trong lĩnh vực Phát triển sản xuất và thi công lắp đặt khung nhà thép tiền chế, xà gồ, lan can các khu đô thị, lan can cầu đường giao thông.

Phát triển bền vững trở thành công ty đa ngành nghề, đa lĩnh vực. Tập trung chọn lọc đầu tư - phát triển các lĩnh vực mới có tiềm năng trong tương lai.

SỨ MỆNH

Sản xuất các sản phẩm mang đến chất lượng tốt và an toàn nhất, phát huy năng lực đội ngũ của toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Uy tín: Với **THÀNH ĐẠT**, uy tín là quan trọng nhất và chúng tôi luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo chất lượng hoàn hảo nhất trên từng công trình - dịch vụ và cam kết đúng tiến độ thực hiện.

Khách hàng là trọng tâm: **THÀNH ĐẠT** luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và coi sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công của mình. Bên cạnh đó, giá trị cốt lõi của xã hội văn minh cũng được chúng tôi luôn khắc cốt ghi tâm, để sự lớn mạnh của công ty đi cùng sự phát triển chung của cộng đồng

Sáng tạo không ngừng: **THÀNH ĐẠT** không ngừng sáng tạo nhằm tạo sự khác biệt và mang đậm bản sắc riêng trong từng sản phẩm - dịch vụ của mình.

Trách nhiệm: Con người **THÀNH ĐẠT** luôn làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

Hiệu quả: **THÀNH ĐẠT** cải tiến liên tục các kỹ năng và không ngừng trau dồi kiến thức và kỹ năng để phục vụ khách hàng với hiệu suất cao nhất, mang lại lợi ích thiết thực nhất cho khách hàng

CƠ SỞ PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0109505753

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 01 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 04 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ
THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT MECHANICAL GROUP
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân, Thị trấn Hưng Nhân, Huyện Hưng Hà,
Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0348666658

Fax:

Email: batdongsan THANH DAT GROUP@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐÀO TIẾN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034080008343

Ngày cấp: 03/08/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bài Lễ, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: BT06N5 khu đô thị Mipec city, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

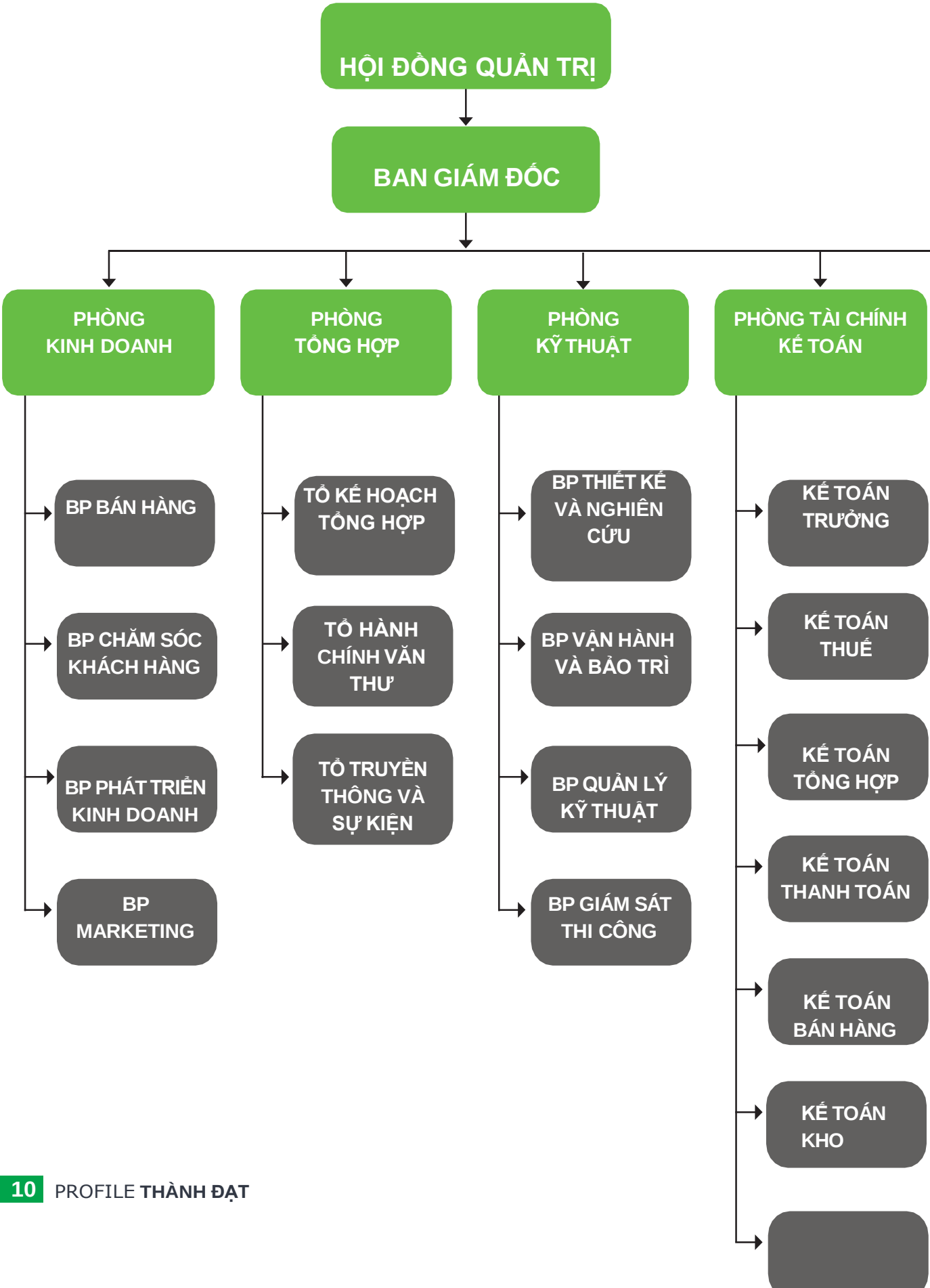
Phạm Thị Phương

CƠ SỞ PHÁP LÝ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức trong công ty được bố trí theo mô hình chiến lược do Ban Giám đốc đề ra với phương châm “Đơn giản – Hiệu quả”, Công ty chú trọng vào chuyên môn hóa và sự phối hợp chặt chẽ giữa các trung tâm chức năng và phòng ban hỗ trợ.



Cơ cấu tổ chức phân theo chức năng được quản lý và điều hành chặt chẽ theo mô hình thông tin hai chiều tương tác hợp lý. Cho phép mệnh lệnh cấp cao nhất được đi theo con đường ngắn nhất, rõ ràng nhất tới mọi nhân viên, do đó công việc được triển khai đúng mục tiêu, đúng người, đúng việc. Thêm vào đó, đội ngũ nhân lực có trình độ, chuyên nghiệp, các đối tác uy tín đã tạo nên một sức mạnh tổng thể chung cho thương hiệu Thành Đạt trong việc cung cấp các dịch vụ tối ưu đến các Quý khách hàng.



CƠ CẤU NHÂN SỰ



ĐÀO TIẾN MINH
GIÁM ĐỐC - CTHĐQT



ĐÀO TRỌNG NGÂN
PHÓ GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT



NGUYỄN VĂN HỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT KẾT CẤU



NGUYỄN THỊ NHUNG
ĐẠI DIỆN MIỀN BẮC



TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG
ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG



NGUYỄN THỊ THANH LÂN
ĐẠI DIỆN MIỀN NAM

CO' CẤU NHÂN SỰ



VŨ ĐÌNH HẢI
TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT



ĐẶNG NGỌC ÁNH
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH



CAO THỊ THÙY DƯƠNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔNG HỢP



ĐÀO QUANG CHUNG
QUẢN ĐỐC SẢN XUẤT



VŨ THỊ THU HƯƠNG
TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN



NGUYỄN VĂN VIỆT
TRƯỞNG PHÒNG THIẾT KẾ

Văn phòng	Bộ phận	Số người	Trình độ
	Phòng Kinh Doanh	20	Đại học
	Phòng tổng hợp	5	Đại học
	Phòng kỹ thuật	10	Kỹ sư
	Phòng tài chính kế toán	5	Đại học
	Phòng quản lý dự án	20	Kỹ sư
	Phòng thiết kế	10	Kỹ sư
Phân xưởng sản xuất	Công nhân	250-300	Kỹ sư, thợ bậc 3/7
	Lao động hợp đồng	50	Học nghề, lao động thời vụ

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT

12.000 tấn/ năm

Năng lực sản xuất ổn định, đáp ứng các đơn hàng lớn và yêu cầu độ cao.

KHẢ NĂNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

15.000 tấn

Sẵn sàng triển khai các dự án có khối lượng lớn trong cùng một thời điểm.

DỰ TRỮ NGUYÊN VẬT LIỆU

1.000 tấn

Hệ thống kho bãi đảm bảo lượng nguyên vật liệu dự trữ an toàn, hạn chế rủi ro gián đoạn sản xuất.

KHẢ NĂNG MỞ RỘNG

20-30%

Nhà máy có thể tăng công suất thêm 20-30% khi cần, thông qua tối ưu dây chuyền và bố trí thêm ca sản xuất.

NHÀ MÁY 1

3000m²

Địa chỉ: thôn Cun Ngự Thiên-Hưng Yên.

NHÀ MÁY 2

12.000m²

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hưng Nhân - Long Hưng - Hưng Yên.

NHÀ MÁY 3

20.000m²

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đức Hiệp - Long Hưng - Hưng Yên.



CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ PHÒNG BAN

01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.
 - Ban hành các chính sách quản trị, quyết định đầu tư, tài chính quan trọng.
 - Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và toàn bộ hệ thống quản trị.
 - Phê duyệt các dự án lớn: nhà máy, nhà thép tiền chế, hạ tầng đô thị – công nghiệp.
-

02

BAN GIÁM ĐỐC

- Định hướng chiến lược, mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty.
 - Điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh.
 - Phê duyệt kế hoạch, ngân sách, hồ sơ kỹ thuật và các quyết định quan trọng.
 - Đại diện Công ty trong quan hệ đối ngoại và làm việc với cơ quan quản lý nhà nước.
 - Kiểm soát chất lượng, tiến độ và hiệu quả của các dự án tổng thầu xây dựng và sản xuất.
-

03

PHÒNG KINH DOANH

- Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường trong các lĩnh vực xây dựng nhà máy, khung nhà tiền chế, lan can – hàng rào, nhôm kính, giá kệ.
- Lập báo giá, hồ sơ thầu, hồ sơ chào hàng và đàm phán hợp đồng.
- Chăm sóc khách hàng và theo dõi tiến độ thực hiện các hợp đồng.
- Phối hợp với Phòng Kỹ thuật và Phân xưởng sản xuất để đảm bảo sản phẩm, đơn hàng đúng tiến độ.
- Thực hiện kế hoạch doanh thu và chiến lược phát triển thương hiệu.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ PHÒNG BAN

04

PHÒNG TỔNG HỢP

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác hành chính – pháp chế – ISO.
- Quản lý văn thư, lưu trữ, soạn thảo và ban hành các quy chế, biểu mẫu.
- Quản lý tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ.
- Tổ chức hậu cần, lễ tân và các hoạt động nội bộ của Công ty.
- Theo dõi công văn, hợp đồng, hồ sơ pháp lý và các thủ tục liên quan.

05

PHÒNG KỸ THUẬT

- Khảo sát, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công các dự án nhà xưởng, nhà thép tiền chế, lan can – hàng rào – cửa nhôm kính.
- Lập biện pháp thi công, hồ sơ kỹ thuật, định mức vật tư và dự toán.
- Kiểm tra chất lượng sản xuất, giám sát lắp đặt tại công trường.
- Hỗ trợ kỹ thuật cho Phòng Kinh doanh và Phân xưởng sản xuất.
- Tham gia nghiệm thu, hoàn công và xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh.

06

PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

- Quản lý tài chính, dòng tiền, công nợ và kế hoạch ngân sách.
- Theo dõi doanh thu, chi phí, cân đối dòng tiền dự án.
- Hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế định kỳ.
- Kiểm soát thanh toán vật tư, nhân công, thầu phụ và các chi phí khác.
- Đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật tài chính – kế toán.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ PHÒNG BAN

07

PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN

- Lập kế hoạch triển khai dự án sau khi ký hợp đồng.
- Điều phối nhân sự, vật tư, thiết bị thi công tại công trình.
- Giám sát tiến độ – chất lượng – an toàn – chi phí của từng dự án.
- Là đầu mối làm việc với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu phụ.
- Nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh toán.

08

PHÂN XƯỞNG SẢN XUẤT

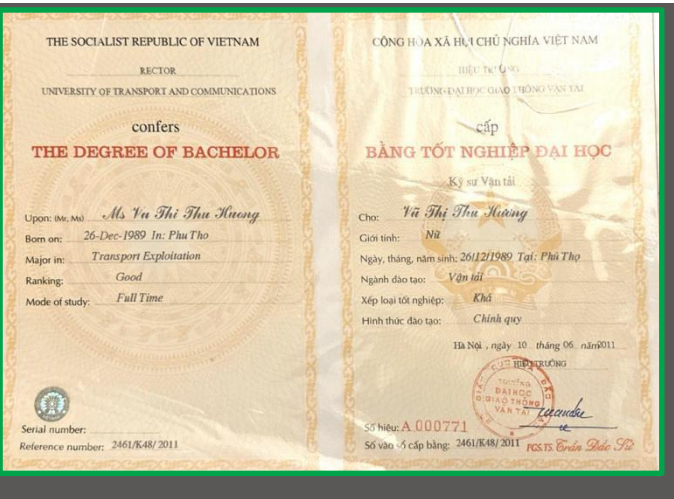
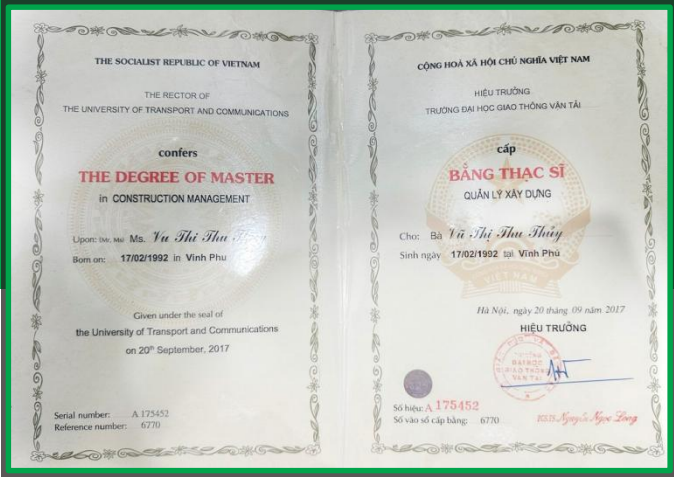
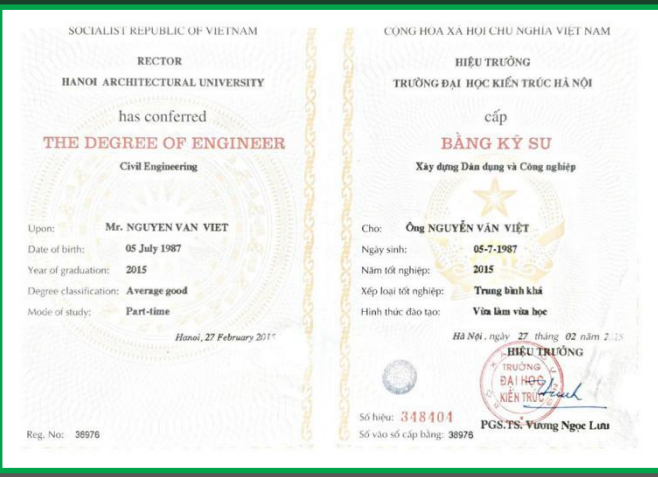
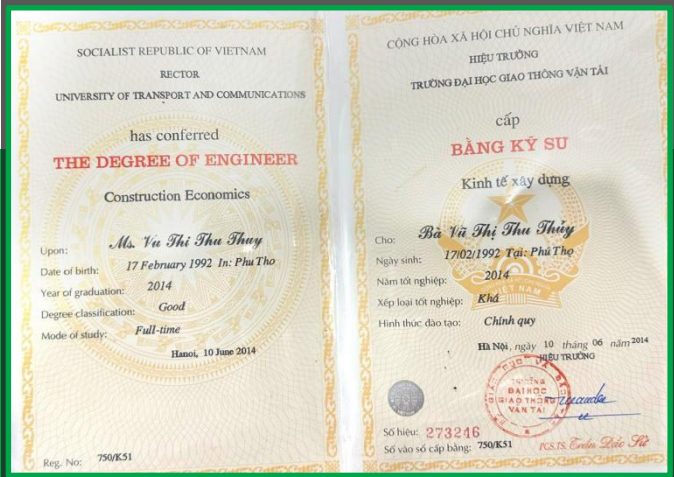
- Tổ chức sản xuất khung nhà thép tiền chế, xà gồ, lan can – hàng rào, cửa nhôm kính, giá kệ công nghiệp – siêu thị.
- Thực hiện gia công theo bản vẽ kỹ thuật, đúng tiêu chuẩn chất lượng.
- Quản lý máy móc, thiết bị, vật tư và đảm bảo an toàn lao động.
- Phối hợp Phòng Kỹ thuật để đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm.
- Kiểm tra, đóng gói, bàn giao sản phẩm cho bộ phận vận chuyển hoặc công trường.

09

PHÒNG THIẾT KẾ

- Thiết kế kiến trúc, kết cấu, bản vẽ sản xuất các hạng mục: nhà thép tiền chế, lan can – hàng rào, cửa nhôm kính, giá kệ công nghiệp – siêu thị.
- Phối hợp Phòng Kỹ thuật để tối ưu thiết kế, tiết kiệm vật tư và nâng cao tính mỹ thuật.
- Triển khai bản vẽ shopdrawing cho sản xuất & thi công.
- Kiểm tra bản vẽ theo yêu cầu chủ đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật.

BẰNG CẤP, NĂNG LỰC NHÂN SỰ



BẰNG CẤP, NĂNG LỰC NHÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TP HỒ CHÍ MINH

Cấp cho ông/bà: **Dương Quốc Việt**

Ngày tháng năm sinh: **Bình An, As, Lợi, Bình, Nhơn, Tp.Tân An, T.Long An**

Nơi thường trú: **Bình An, As, Lợi, Bình, Nhơn, Tp.Tân An, T.Long An**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường bộ**

Nghề: **Xây dựng Cầu - Đường**

Chức chỉ kỹ sư định giá hạng: **1(Một)**

TP.Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **10** năm **2015**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Hòa Bình

Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **301.524.318**

Ngày cấp: **12/04/2010** Nơi cấp: **CA Long An**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số chứng chỉ: **08-4230**

Lần cấp: **Lần đầu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Cấp cho ông/bà: **HOÀNG THỊ TRANG THU**

Ngày tháng năm sinh: **16/01/1978**

Nơi thường trú: **P.407 G4 TT Thành Công, Ba Đình, Hà Nội**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Chức chỉ kỹ sư định giá hạng: **Hạng 2**

Hà Nội, ngày **24** tháng **10** năm **2008**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Bùi Văn Chiêu

Số CMND: **011893900**

Ngày cấp: **07/06/2006** Nơi cấp: **CA Hà Nội**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số chứng chỉ: **04-0047**

Lần cấp: **Lần đầu**

SOVIET REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR
OF THANG LONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR
Logistics and Supply Chain Management

Upon: **Ms CAO THI THUY DUONG**

Date of birth: **10 April 2003**

Degree classification: **Distinction**

Hanoi, 30 May 2025

Reg.No: **2025-1420-LQ**

ThangLong University

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

cấp

BẰNG CỨ NHÂN
Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Cho: **Bà CAO THỊ THUY DƯƠNG**

Ngày sinh: **10/4/2003**

Hạng tốt nghiệp: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **30** tháng **5** năm **2025**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

TS. Trương Nhật Hoa

Số hiệu: **T30177**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **2025-1420-LQ**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF
THUONGMAI UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR
IN ACCOUNTING

Upon: **Ms. Dang Ngoc Anh**

Born on: **25 June 2002**

Year of graduation: **2024**

Degree classification: **Very good**

Given under the seal of
Thuongmai University
on 05 April 2024

Serial number: **TMU.7.014199**

Reference number: **173-K56DC2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

cấp

BẰNG CỨ NHÂN
KẾ TOÁN

Cho: **Bà Đặng Ngọc Anh**

Ngày, tháng, năm sinh: **25/06/2002**

Năm tốt nghiệp: **2024**

Hạng tốt nghiệp: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **05** tháng **4** năm **2024**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng

Số hiệu: **TMU.7.014199**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **173-K56DC2**

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: **ĐẶNG HOÀNG TRỨ**

Ngày tháng năm sinh: **06/10/1976**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **024860024**

Cấp ngày: **18/12/2007** tại **CA TP HCM**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Kiến trúc TP HCM**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	I	Từ 08/05/2017 đến 08/05/2022
2			
3			
4			
5			

Hà Nội, ngày **08** tháng **05** năm **2017**

CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TS. Bùi Trung Dung

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: **Nguyễn Thái Học**

Ngày tháng năm sinh: **31/03/1983**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **331 296 891**

Cấp ngày: **25/02/2015** tại **CA Vĩnh Long**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **DH Thủy Lợi**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Thủy Lợi - Công trình Thủy lợi**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	II	Từ 05/5/2017 đến 05/5/2022
02			
03			
04			
05			

TP. Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **5** năm **2017**

CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Đỗ Phi Hùng

DANH SÁCH THIẾT BỊ MÁY MÓC

STT	MÁY MÓC THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG
1	Hệ thống cắt sắt CNC tự động	2
2	Hệ thống khoan laze tự động	5
3	Hệ thống máy lốc tự động	5
4	Hệ thống máy đột tự động	10
5	Hệ thống hàn robot tự động	2
6	Máy hàn cổng	2
7	Máy nắn định hình	3
8	Dây truyền phun sơn robot tự động	3
9	Dây truyền phun sơn robot bán tự động	3
10	Phun sơn bi	2
11	Máy nén khí trục vít	10
12	Xe chở hàng chuyên dụng	20
13	Xe nâng hàng 1.8 tấn	2
14	Xe nâng hàng 3 tấn	2
15	Xe tải 3,5 - 1.5 tấn	2
16	Xe tải 1.5 tấn	2
17	Xe con 7 chỗ	2
18	Xe con 5 chỗ	2
19	Xe bán tải	2
20	Cầu trục	3
21	Máy chấn thủy lực	10
22	Máy đào	2
23	Máy trộn bê tông	2
24	Máy đầm dùi	2
25	Máy phun sơn	2
26	Máy mài	10
27	Máy đánh bóng vệ sinh	10
28	Máy toàn đạc	2

DANH SÁCH THIẾT BỊ MÁY MÓC

STT	MÁY MÓC THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG
29	Máy kinh vĩ	2
30	Máy thủy bình	2
31	Máy LEICA	3
32	Máy Topcon 235 on 6054	2
33	Cần trục tháp	2
34	Máy cắt sắt	3
35	Máy duỗi sắt	2
36	Máy đánh gỉ thép	2
37	Giàn giáo	2500
38	Đầu U	250
39	Ống nối	2100
40	Chéo	2300
41	Kích U500	250
42	Mâm	200
43	Tấm panel	3100
44	Cont văn phòng	3
45	Máy vận thăng	3
46	Máy trộn vữa	2
47	Máy bơm nước 3HP	2
48	Máy san ủi	2
49	Máy hàn TIG hiệu WS-160B	2
50	Máy khoan	6
51	Máy nén khí D24q	5
52	Máy đầm bàn	6
53	Máy phát điện	2
54	Máy móc thiết bị phục vụ thí nghiệm, đo điện trở, thử áp lực nước	
55	Xe rửa	10

NĂNG LỰC MÁY MÓC



MODEL: LMH-4000

Máy hàn công 2 mỏ sử dụng cơ cấu hàn tự động dưới lớp thuốc dạng công. Khi hàn, kết cấu dầm hàn được gá cố định, công hàn chuyển động thẳng. Máy hàn công trang bị hai mỏ hàn tự động dưới lớp thuốc, 2 nguồn hàn hồ quang Mz-1250A khách hàng có thể tùy chọn nguồn hàn theo yêu cầu.

MÁY HÀN DẦM 2 MỎ

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Khoảng cách đường ray	mm	4000 200-1500 200- 800
Tốc độ hàn	mm	250-1500
Tư thế hàn góc		1F
Tốc độ lặp lại		3p/min
Công suất máy chính	Kw	3.3
Đường kính dây hàn	mm	2.4-4.0
Hướng hàn		Hàn về phía trước
Chiều dài ray	mm	18000
Công suất động cơ thu hồi	Kw*2	3
Công suất 2 nguồn Hàn	Kva*2	90
Nguồn điện		Ac-380v/50Hz
Kích thước máy chính	m	2.5×4.8×3.9
Nguồn hàn hồ quang chìm		Mz-1250A x 2 máy



MÁY NẮN THẲNG CÁNH DẦM H

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Độ dày cánh dầm	mm	6-40
Độ rộng cánh dầm	mm	200-800
Chiều cao bụng	mm	160
Vật liệu gia công		Q235, SF400, Q345
Tốc độ nắn	mm/phú	18
Công suất	Kw	22
Bảng tải con lăn		3.5m



MÁY ĐỘT LỖ

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Lực đột tối đa	mm	30-120
Hành trình đột	mm	20-40
Tốc độ đột	lỗ/phút	40-120
Khả năng đột thép tấm	mm	6-25
Công suất động cơ	kW	20-1000
Khoảng cách hống máy	mm	200-500
Độ chính xác định vị	mm	±0.1

NĂNG LỰC MÁY MÓC



MÁY NÉN KHÍ

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Công suất	KW	37KW-50HP
Lưu lượng	m ³ /phút	4.5
Áp suất	bar	16
Bình tích khí	L	100
Động cơ		Nam châm vĩnh cửu
Khởi động		Biến Tần
Truyền động		Trực tiếp
Hệ thống sấy		Lạnh
Hệ thống lọc		5 Cấp



MÁY ĐÓT DẬP LIÊN HỢP

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Lực đột	mm	90
Độ dày cắt tấm tối đa	mm	20
Cường độ tấm	kg	450
Kích thước phôi cắt	m	20x330/10x480
Cắt góc	mm	50*5
Xẻ rãnh	mm	160-65
Hành trình trượt	mm	80
Tần suất	mm	10-28
Kích thước máy	mm	1860x800x1900
Trọng lượng	Kg	2200



MÁY HÀN DÀM ĐÍNH

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Chiều cao bụng dầm	mm	200-1500
Độ dày bụng dầm (chế độ nắn)	mm	6-30 (Q235)
Chiều rộng cánh dầm	mm	150-800
Độ dày cánh dầm	mm	6-40
Chiều dài dầm	mm	4000-15000
Tốc độ làm việc (hàn)	mm/phút	200-1500mm/phút
Thông số mối hàn lớn nhất	mm	6
Tư thế hàn		2F
Điều khiển tốc độ		F
Công suất thân máy chính	kW	14.5
Tổng công suất	kW	96.1

NĂNG LỰC MÁY MÓC



MÁY XÉN TÔN THỦY LỰC

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Độ dày cắt thép tối đa	mm	16
Chiều dài cắt	mm	6300
Cường lực thép tấm	N/mm ²	450
Khoảng cách cỡ sau	mm	20-1000
Độ sâu hông	mm	150
Góc cắt	Độ	0.5-2.5
Công suất động cơ chính	kW	37
Trọng lượng	Tấn	Khoảng 37
Nguồn điện	V/Hz	3 pha, 380,50



MÁY CẮT LAZE

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Công suất nguồn laser	kW	1-12
Độ dày cắt thép carbon	mm	6-30
Độ dày cắt inox	mm	4-20
Tốc độ cắt tối đa	mm/phút	40-120
Sai số lắp lại	mm	±0.02
Khổ cắt hữu dụng (W×L)	mm	1500×3000 / 2000×6000
Điện áp hoạt động	V	380/50Hz



DÂY CHUYỀN SƠN TĨNH ĐIỆN TỰ ĐỘNG

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Số trục hoạt động	6	
Tầm với tối đa của tay máy	mm	1400 – 2000
Tải trọng tay máy	kg	5 – 10
Thương hiệu Robot	Yaskawa / ABB / Fanuc	
HỆ THỐNG PHUN SƠN		
Điện áp súng phun (Max)	kV	100
Lưu lượng bột sơn	g/phút	50 – 600
Hiệu suất thu hồi bột	%	≥ 98
DÂY CHUYỀN & LÒ SẤY		
Tốc độ băng tải	m/phút	1.5 – 6.0 (Tùy chỉnh)
Kích thước vật sơn max	mm	2000×800×1500
Nhiệt độ sấy	°C	180 – 220
Công suất tiêu thụ điện	kW	15 – 45
Điện áp hoạt động	V	380V/50Hz

NĂNG LỰC MÁY MÓC



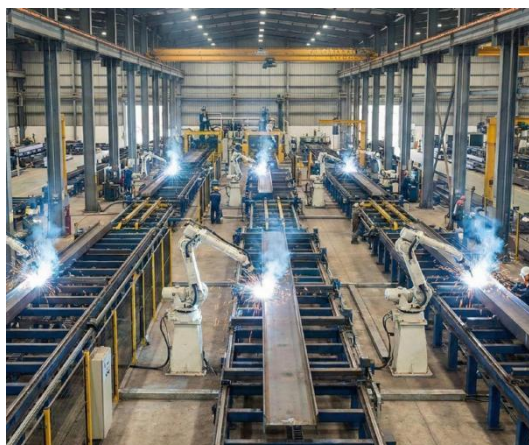
MÁY PHUN BÌ

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Chiều dài phôi	mm	3000-12000
Độ sạch		A-B Sa2~Sa2 ½
Độ Nhám mặt		200-800
Công suất	Kw	8×11
Tải trọng băng tải	kg/m	1000
Tốc độ băng tải	m/min	0.5-5
Công suất thông gió	m³/h	12000
Tổng công suất	Kw	135-140



MÁY CẮT CNC FIBER LASER

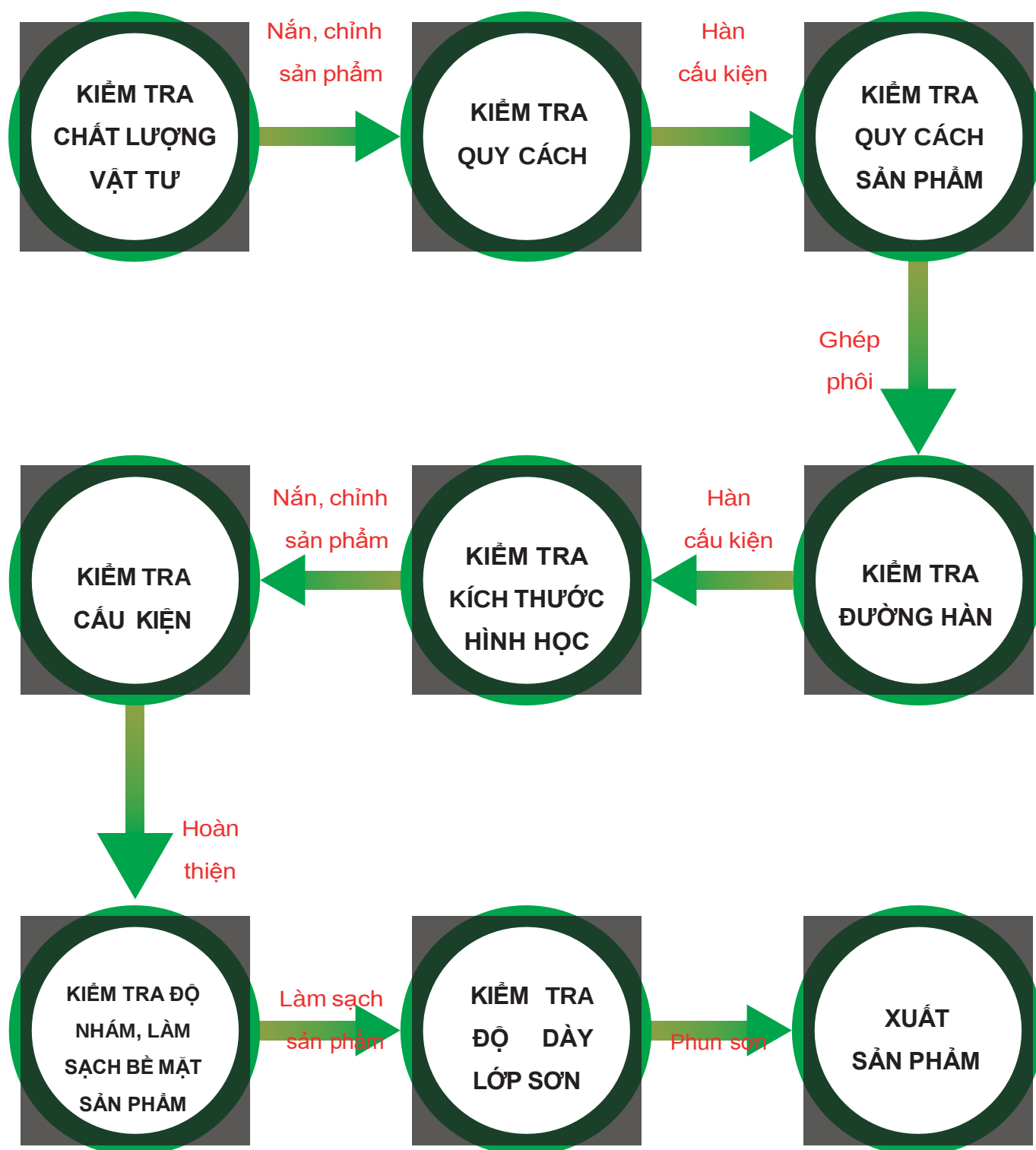
MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Kích thước hữu ích	mm	4000
Nguồn cắt	mm	200-1500
Đầu cắt	mm	200-800
Bộ điều khiển	mm/phút	0.15-0.9
Phần mềm điều khiển	mm/phút	3
Độ dày cắt thép Carbon	Kw	3.3
Độ dày cắt thép không gỉ	Kw	3
Gia tốc (X/Y)	V/Hz	Ac 380/50/3 pha
Trọng lượng máy		Mz -1250



ROBOT HÀN

MÔ TẢ	ĐVT	THÔNG SỐ
Số trục robot	trục	6-7
Tầm với tối đa	mm	1400-2000
Tải trọng đầu cuối	Kg	6-12
Tốc độ di chuyển	m/s	2-3
Độ chính xác lắp lại	mm	±0.02-0.05
Công suất nguồn hàn	Kw	4-8
Loại hàn		MIG/TIG/CO ₂

QUY TRÌNH SẢN XUẤT



AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công ty được thành lập bởi các chuyên gia có kinh nghiệm cao đã được tham gia các dự án xây dựng lớn. Chúng tôi cam kết xây dựng đảm bảo sức khỏe, an toàn & môi trường làm việc của con người. Đối với sự thành công của mỗi dự án, chúng tôi thực hiện năm nguyên tắc sau đây:

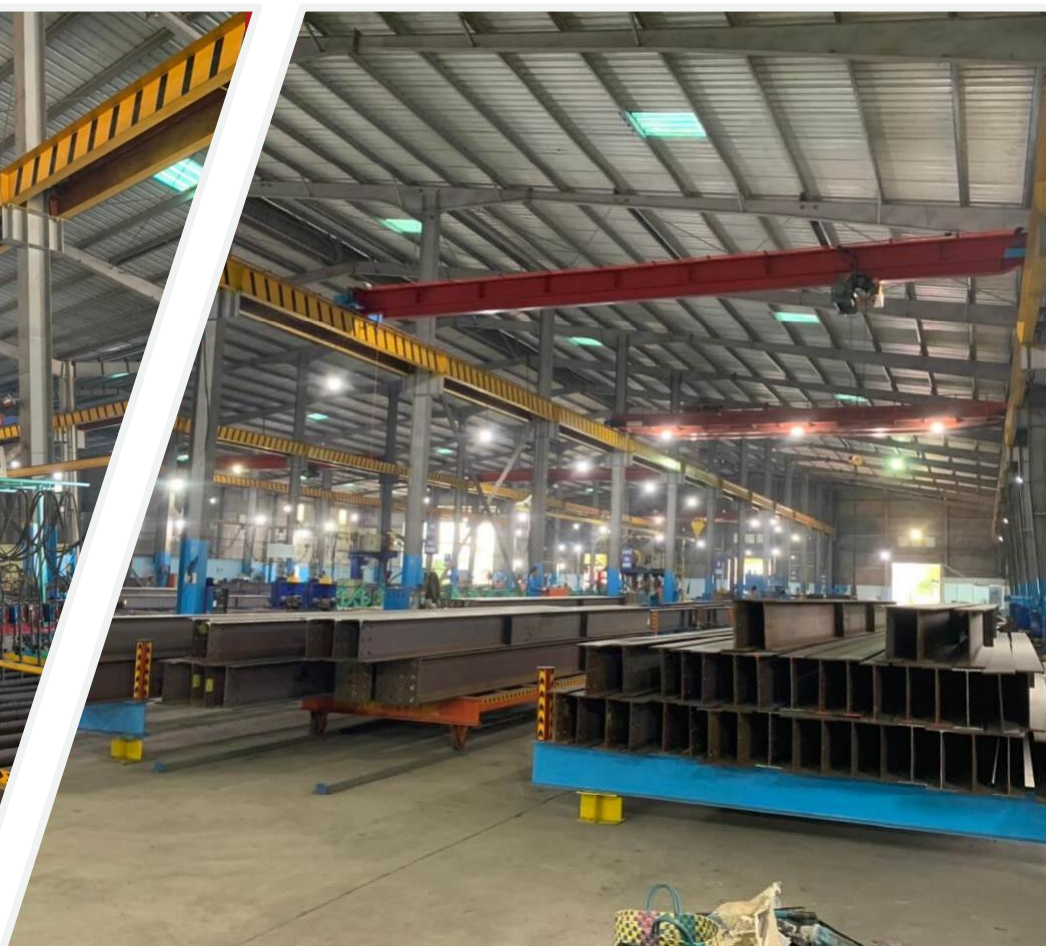
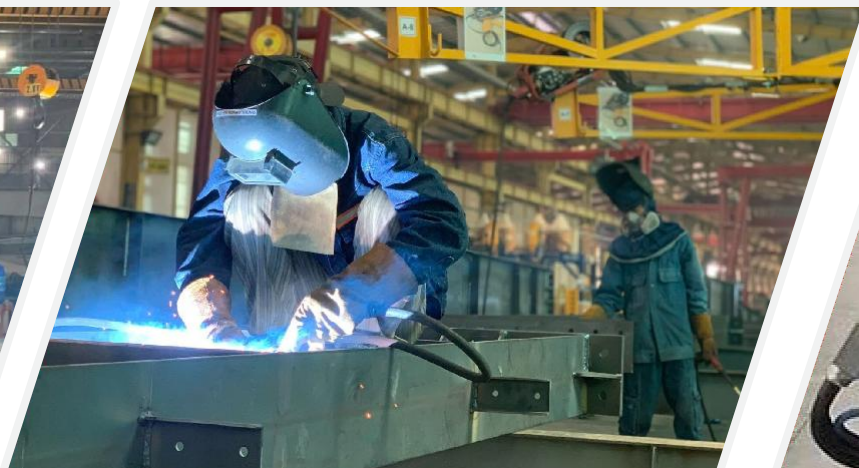


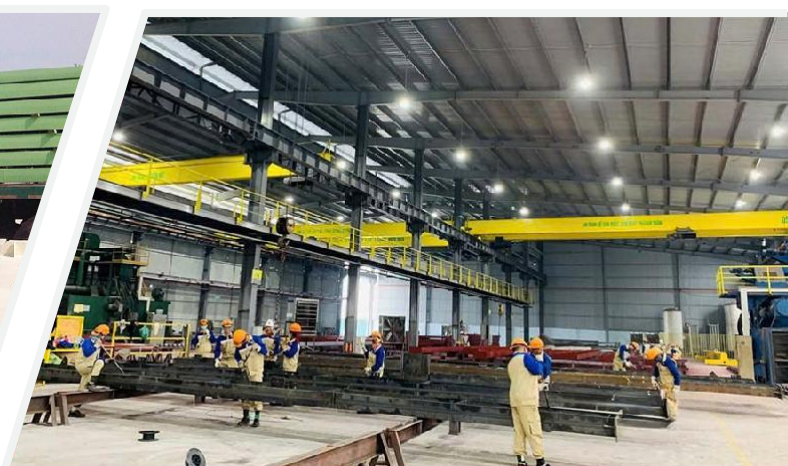
- Sức khỏe và An toàn là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.
- Mỗi thành viên làm việc trên công trường xây dựng được trang bị đồng phục và trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Giữ cho môi trường và công trường xây dựng sạch sẽ, gọn gàng và có tổ chức tốt theo quy định của pháp luật.
- Tất cả các nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ.
- Thông tin và đào tạo tất cả mọi người làm việc đảm bảo an toàn, sức khỏe và môi trường (HSE).





CƠ SỞ VẬT CHẤT, NHÀ XƯỞNG





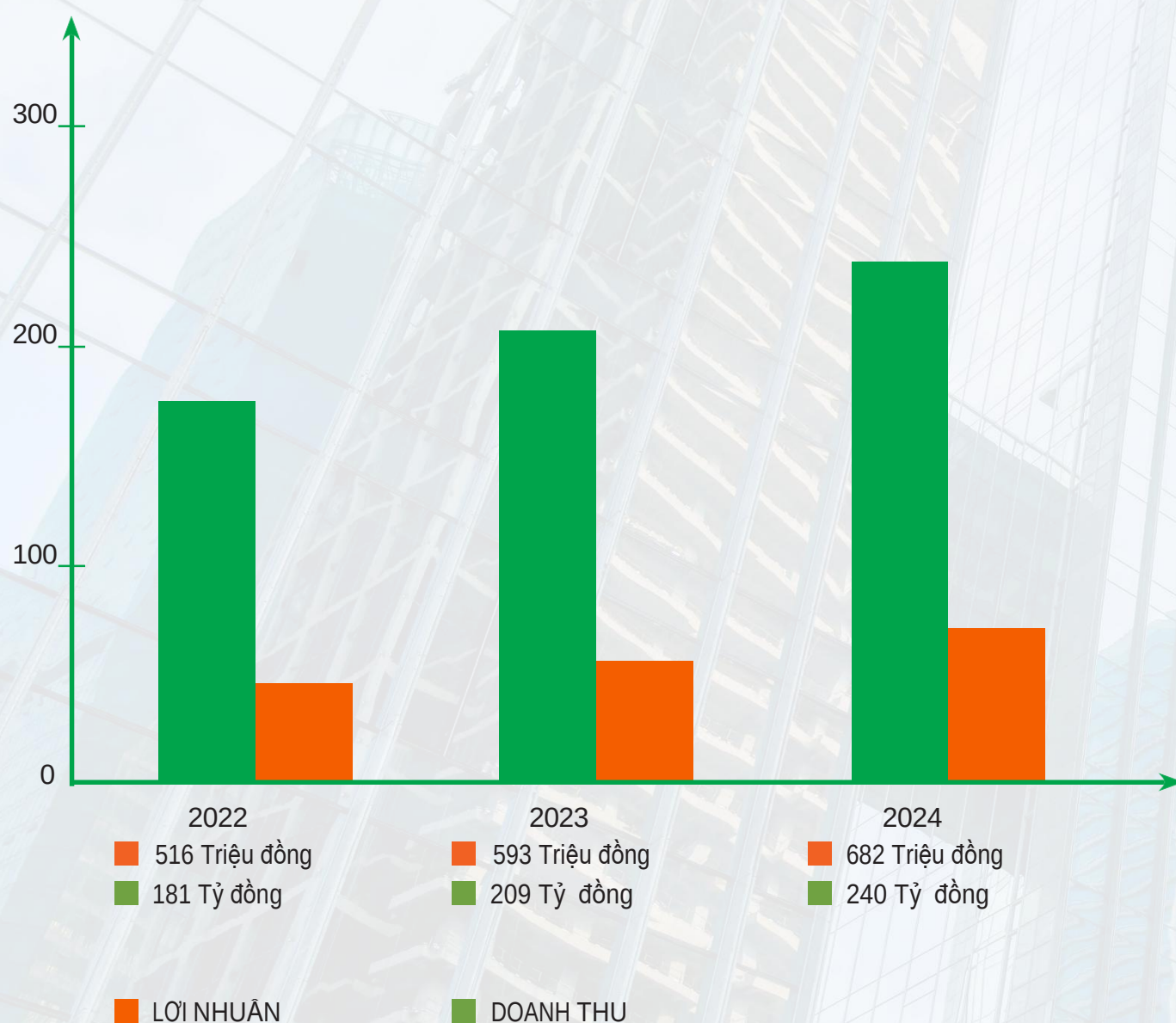
NHÀ XƯỞNG MÁY MÓC



NHÀ XƯỞNG MÁY MÓC



BÁO CÁO DOANH THU



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

33 PROFILE THÀNH ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,

Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Mã số B01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		14,540,845,563	75,632,674,451
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4,314,912,262	3,451,929,249
Tiền	111		4,314,912,262	3,451,929,249
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	120		10,643,983,242	40,515,187,074
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	121		14,959,244,172	45,956,253,231
Phải thu ngắn hạn khác	126		1,518,798,617	1,231,031,894
Dư thừa thu ngắn hạn chờ đổi	127		(5,855,058,947)	(4,882,447,156)
Hàng tồn kho	140		42,620,533,497	34,096,423,559
Hàng tồn kho	141	6	42,620,533,497	34,096,423,559
Tài sản ngắn hạn khác	150	7	1,276,330,034	1,021,064,027
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,276,330,034	1,021,064,027
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		124,582,774,284	79,704,680,294
Các khoản phải thu dài hạn	210		10,885,785,577	12,408,244,462
Tài sản cố định	220		14,955,049,227	14,964,039,282
Tài sản cố định hữu hình	221	8	14,955,049,227	14,964,039,282
- Nguyên giá	222		110,228,712,081	88,182,959,565
- Chi phí hao mòn lũy kế	223		(97,098,653,731)	(77,479,444,548)
Tài sản cố định vô hình	230	9	17,616,709,016	12,932,367,233
- Nguyên giá	231		9,875,807,919	7,586,326,336
- Chi phí hao mòn lũy kế	232		(7,941,161,897)	(6,253,040,878)
Đầu tư dài hạn khác	240		11,889,239,770	57,511,439,816
Tài sản dài hạn khác	241	10	11,889,239,770	57,511,439,816
Chi phí trả trước dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260	11	7,191,059,518	5,752,847,935
Chi phí trả trước dài hạn	261		563,539,910	630,847,943
Tài sản dài hạn khác	268		6,627,499,587	5,121,999,992
TỔNG TÀI SẢN	370		219,048,619,846	175,336,511,680

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,

Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Mã số B01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VỐN CHỦ SỞ HỮU	300		145,835,938,250	116,648,750,680
Vốn chủ sở hữu	310	12	145,835,938,250	116,648,750,680
Phải trả người bán ngắn hạn	311		29,000,825,850	23,200,500,680
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		128,125,850	162,500,680
Phải trả người lao động	314		1,998,045,500	1,538,450,800
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1,075,726,000	640,880,800
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319		64,225,082,400	51,380,065,920
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		96,337,623,600	77,070,698,880
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73,209,701,350	58,567,741,880
Vốn chủ sở hữu	410		73,209,701,350	58,567,741,880
Vốn góp của chủ sở hữu	411	13	69,108,475,000	55,286,780,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4,101,226,350	3,280,961,880
Người lãnh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		219,045,639,600	175,236,511,680

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 03 năm 2024

Giám đốc

(Ký và ghi rõ chữ)

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,

Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CHUYỂN ĐỘNG NGUỒN VỐN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số B01-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
CHUYỂN ĐỘNG NGUỒN VỐN	500		208,958,492,154	208,656,569,699
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51	18	208,958,492,154	208,656,569,699
Chi khoản giảm trừ	52		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58		208,958,492,154	208,656,569,699
Chi phí bán hàng	59	19	213,628,634,698	187,881,421,704
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24,328,857,456	21,335,327,995
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1,318,627,913	1,875,328,829
Chi phí tài chính	22	21	8,078,256,823	7,547,448,714
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí khác	24	22	1,829,833,053	1,883,483,174
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	10,813,040,180	10,151,888,139
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29		1,640,422,448	3,944,448,011
Thu nhập khác	31		486,972,888	423,454,201
Chi phí khác	32		409,273,944	816,151,254
Lợi nhuận khác	40		(608,904,614)	(792,444,631)
Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50		1,517,489,722	3,569,452,581
Chi phí thuế TNDH hiện hành	51	23	176,193,181	144,341,123
Chi phí thuế TNDH hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh	60		1,341,296,541	3,425,111,458

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

(Ký và ghi rõ chữ)

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

Đỗ Tiến Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,

Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CHUYỂN ĐỘNG TIỀN TIỀN

Theo phương pháp dồn tích

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số B01-DN

Đơn vị: VND

	Số	2022	2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Thu nhập từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	11	12,877,141,480	12,112,187,092
Chi trả từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	12	38,381,234,517	38,381,234,517
Chi trả từ các khoản mua sắm hàng hóa	13	38,381,234,517	38,381,234,517
Chi trả từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	14	38,381,234,517	38,381,234,517
Thu nhập từ hoạt động tài chính	15	152,419,245	138,263,060
Thu nhập từ hoạt động tài chính	16	152,419,245	138,263,060
Thu nhập từ hoạt động tài chính	17	152,419,245	138,263,060
Thu nhập từ hoạt động tài chính	18	152,419,245	138,263,060
Thu nhập từ hoạt động tài chính	19	152,419,245	138,263,060
Thu nhập từ hoạt động tài chính	20	152,419,245	138,263,060
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	21	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	22	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	23	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	24	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	25	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	26	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	27	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	28	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	29	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	30	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	31	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	32	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	33	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	34	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	35	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	36	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	37	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	38	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	39	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	40	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	41	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	42	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	43	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	44	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	45	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	46	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	47	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	48	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	49	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	50	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	51	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	52	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	53	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	54	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	55	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	56	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	57	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	58	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	59	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	60	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	61	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	62	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	63	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	64	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	65	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	66	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	67	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	68	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	69	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	70	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	71	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	72	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	73	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	74	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	75	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	76	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	77	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	78	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	79	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	80	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	81	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	82	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	83	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	84	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	85	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	86	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	87	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	88	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	89	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	90	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	91	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	92	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	93	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	94	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	95	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	96	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	97	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	98	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	99	-	-
Thu nhập từ các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ	100	-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: 1 A C/NGH 7-7, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,
Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chưa kiểm toán
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chưa kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Số số	Thuyết minh	Số tiền VND	
			Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	209,066,949,899	181,440,838,835
Các khoản giảm trừ	02			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		209,066,949,899	181,440,838,835
Giá vốn hàng bán	11	15	187,801,431,764	163,044,714,325
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18		21,265,518,135	18,396,124,510
Doanh thu hoạt động tài chính	21	06	3,075,328,629	3,674,158,889
Chi phí tài chính	22	12	7,847,640,714	6,562,091,935
Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
Chi phí bán hàng	25	18	5,069,803,178	4,408,176,873
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	9,017,000,156	7,873,731,879
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		966,646,882	799,214,479
Thu nhập khác	31	19	423,854,251	368,221,038
Chi phí khác	32	20	256,151,256	483,693,740
Lợi nhuận khác	40		167,699,825	284,527,298
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,134,196,533	1,083,041,815
Chi phí thuế TNDH hiện tại	51	21	148,344,123	128,092,281
Chi phí thuế TNDH hoãn lại	52			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56		985,852,410	954,949,534

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Nội dung: Báo cáo tài chính năm 2023

Chức vụ: Giám đốc

Đã kiểm tra

Đã kiểm tra

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: 1 A C/NGH 7-7, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,
Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chưa kiểm toán
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CẢI TIẾN CHUYỂN TIẾN TI

Chưa kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Số số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	01		209,067,349,802	181,441,133,144
Thu nhập từ bán hàng, cung cấp dịch vụ kinh doanh	02		13,315,563,891	14,774,744,882
Thu nhập từ các hoạt động cung cấp dịch vụ khác	03		25,980,755,814	24,571,651,375
Thu nhập từ các hoạt động tài chính	04		2,398,893,866	3,573,228,825
Thu nhập từ các hoạt động khác	05		109,369,889	13,564,819
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	06		61,327,423,199	38,481,688,714
Thu nhập từ các hoạt động khác	07		24,956,962,904	23,767,664,433
Thu nhập từ các hoạt động khác	08		87,370,979,899	178,799,813,432
II. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	09			
Thu nhập từ bán hàng, cung cấp dịch vụ kinh doanh	10		182,464,687,802	173,775,682,889
Thu nhập từ các hoạt động khác	11		2,495,307,509	2,814,479,619
Thu nhập từ các hoạt động khác	12		22,810,659,612	178,298,162,888
Thu nhập từ các hoạt động khác	13		4,686,282,974	4,493,221,888
Thu nhập từ các hoạt động khác	14		3,887,882,948	3,748,821,878
Thu nhập từ các hoạt động khác	15		8,614,548,903	8,238,641,358

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Nội dung: Báo cáo tài chính năm 2023

Chức vụ: Giám đốc

Đã kiểm tra

Đã kiểm tra

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: 1 A C/NGH 7-7, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,
Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chưa kiểm toán
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN NHỐI KẾ TOÁN

Ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Số số	Thuyết minh	Số tiền VND	Số tiền VND
TÀI SẢN NGÂN HÀNG	001		113,448,814,676	94,548,845,544
Tiền và các khoản tương đương tiền	101	1	9,777,883,874	4,314,511,562
Tiền	111		9,777,883,874	4,314,511,562
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	102			
Các khoản phải thu ngắn hạn	103		48,772,788,619	58,843,083,882
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	113	3	43,549,893,096	58,938,244,173
Phải thu của người bán ngắn hạn	122	4	1,888,888,149	1,818,788,613
Phải thu của người mua ngắn hạn	133		(5,833,876,736)	(5,833,876,736)
Hàng hóa tồn kho	140		11,344,838,024	42,616,833,687
Tiền và các khoản khác	141	7	1,144,838,024	42,616,833,687
Tiền và các khoản khác	151	8	1,851,996,041	1,276,338,034
Tổng tài sản	152		1,134,196,533	1,083,041,815
TỔNG TÀI SẢN	200		1,134,196,533	1,083,041,815
CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HÀNG	201		148,344,123	128,092,281
Tiền và các khoản tương đương tiền	211		148,344,123	128,092,281
Tiền	221		148,344,123	128,092,281
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	222			
Các khoản phải thu ngắn hạn	223			
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	233			
Phải thu của người bán ngắn hạn	243			
Phải thu của người mua ngắn hạn	253			
Hàng hóa tồn kho	263			
Tiền và các khoản khác	273			
Tiền và các khoản khác	283			
Tổng các khoản phải thu ngân hàng	284		148,344,123	128,092,281
TỔNG CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HÀNG	285		148,344,123	128,092,281

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Nội dung: Báo cáo tài chính năm 2023

Chức vụ: Giám đốc

Đã kiểm tra

Đã kiểm tra

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: 1 A C/NGH 7-7, Cụm công nghiệp Hưng Nhân,
Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chưa kiểm toán
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN NHỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Số số	Thuyết minh	Số tiền VND	Số tiền VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		113,448,814,676	94,548,845,544
Nợ ngắn hạn	310		113,448,814,676	94,548,845,544
Phải trả người bán ngắn hạn	321	13	14,800,753,026	25,980,755,814
Phải trả người mua ngắn hạn	331	14	113,713,030	128,125,830
Phải trả người bán ngắn hạn	341	15	2,289,876,200	1,888,888,149
Phải trả người mua ngắn hạn	351	16	1,210,811,200	1,818,788,613
Nợ dài hạn	360		11,344,838,024	42,616,833,687
Nợ vay ngắn hạn và dài hạn	370	17	11,344,838,024	42,616,833,687
VỐN CHỦ NẾP	400		1,134,196,533	1,083,041,815
Vốn chủ sở hữu	410		1,134,196,533	1,083,041,815
Vốn góp của chủ sở hữu	421		83,298,276,044	83,298,276,044
Quỹ đầu tư phát triển	431			
Quỹ đầu tư phát triển	441			
Quỹ đầu tư phát triển	451			
Quỹ đầu tư phát triển	461			
Quỹ đầu tư phát triển	471			
Quỹ đầu tư phát triển	481			
Quỹ đầu tư phát triển	491			
Quỹ đầu tư phát triển	501			
Tổng nguồn vốn	502		1,134,196,533	1,083,041,815

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Nội dung: Báo cáo tài chính năm 2023

Chức vụ: Giám đốc

Đã kiểm tra

Đã kiểm tra

34 PROFILE THÀNH ĐẠT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

PHỤ LỤC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số: B02

- DNN

(Ban hành

theo Thông

tư số

133/2016/TT-

BTC ngày

26/8/2016

của Bộ Tài

chính)

Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

[03] Mã số thuế: 0109505753

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		34.018.077.710	10.343.929.643
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		49.348.020	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		33.968.729.690	10.343.929.643
4. Giá vốn hàng bán	11		32.235.363.232	8.264.257.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.733.366.458	2.079.672.014
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		304.584	3.071.089
7. Chi phí tài chính	22		6.319.375	350.673
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.599.515.198	2.026.281.074
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		127.836.469	56.111.356
10. Thu nhập khác	31		10.365	2.891
11. Chi phí khác	32		30.828.888	9.733.669
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(30.817.723)	(9.730.778)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		97.018.746	46.380.578
14. Chi phí thuế TNDN	51		25.067.627	10.730.207
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		71.951.119	35.650.371

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Đào Trọng Ngân

Ký điện từ bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT

Ngày ký: 30/03/2026 18:45:17.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

- DNN

(Ban hành

theo Thông

tư số

133/2016/TT-

BTC ngày

26/8/2016

của Bộ Tài

chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

[03] Mã số thuế: 0109505753

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		30.696.501.747	17.407.736.073
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(16.925.226.431)	(19.007.061.775)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.090.331.540)	(3.171.028.118)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		0	(550.673)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(81.973.035)	(8.361.090)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		517.710.195	5.102.766.503
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.458.058.835)	(1.887.220.472)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đưa ra góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đưa ra góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu từ cho vay, cho thuê và các khoản được chấp	25		0	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành và phát, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phần của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuế tài chính	34		0	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (70 = 20+30+40)	70		13.071.083.593	1.736.671.349
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	80		31.418.956.387	29.882.125.538
Xanh dương của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 + 80+61)	70		44.470.540.480	31.418.956.387

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Đào Trọng Ngân

Ghi chú:

(1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ số.

(2) Đối với trường hợp phụ dịch vụ làm kế toán làm kế toán trưởng tại phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (nếu có) cùng cấp cấp vụ kế toán.

Ký điện từ bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT

Ngày ký: 30/03/2026 18:45:17.

HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 22/08/2025/HĐKT/XD-CK

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên

Hôm nay, ngày 22 tháng 08 năm 2024 tại L6 CNQH 2-2, CCN Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên,

Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Đại diện BÊN (gọi tắt là BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THÁNH ĐẠT

Địa chỉ: Nhà ông Đào Quang Mỹ, thôn Cùn, xã Ngự Thiên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0915.680.868

Đại diện bởi: ông Đào Trọng Ngân

Chức vụ: Giám Đốc

Mã số thuế: 0107753976

Tài khoản số: 0491009907023

Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ái Bình (AB bank), chi nhánh Đại Kim, Hà Nội,

Nhà thầu (gọi tắt là BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: L6 CNQH 2-2, CCN Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0348.6666.58

Đại diện bởi: ông Đào Tiến Minh

Chức vụ: Giám Đốc

Mã số thuế: 0109505753

Tài khoản số: 8602217888

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) CN Thái Bình.

Hai bên tại đây cùng thống nhất ký hợp đồng theo các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC - HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện thi công xây dựng: "Phần kết cấu khung thép và sàn deck nhà xưởng 2 tầng" tại địa chỉ: Xã Ninh Giang - Tỉnh Ninh Bình. Chi tiết công việc sẽ được mô tả tham khảo trong các tài liệu hợp đồng sau đây:

- /6 -

Nội dung công việc chi tiết (Phụ lục số 02/PL/XD-CK - Phạm vi công việc và đơn giá đơn vị hợp đồng).

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Tất cả vật tư sử dụng phải là mới 100%, đúng chủng loại đã mô tả trong hợp đồng và theo đúng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật được Bên A chấp nhận (theo tiêu chuẩn đặc điểm kỹ thuật) và chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ). Các vật tư không đạt yêu cầu chất lượng sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi công trường trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo.

2.2. Bên B phải tuân thủ quy trình quản lý chất lượng thi công công trình theo đúng quy định của nhà nước, mọi quá trình nghiệm thu chất lượng phải được xác nhận bằng biên bản hoặc trong nhật ký thi công. Bên A có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, nghiệm thu chất lượng quá trình thi công cùng nhà thầu, cử cán bộ tham gia nghiệm thu kịp thời khi có thông báo nghiệm thu từ nhà thầu.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

3.1. Ngày bắt đầu tính tiến độ của mỗi hạng mục.

Là ngày khi các bên hoàn thành các nội dung công việc sau:

- Bên B nhận được mặt bằng đầy đủ điều kiện để bắt đầu triển khai thi công hạng mục đó.

- Bên A phê duyệt bản vẽ thiết kế kỹ thuật do bên B lập.

- Bên B nhận đủ giá trị tạm ứng theo đúng quy định của hợp đồng.

3.2. Tiến độ sản xuất và lắp dựng 60-70 ngày làm việc, tiến độ lắp dựng 20-30 ngày làm việc tiếp theo (không kể thời gian nghỉ lễ theo quy định của nhà nước và thời gian do thời tiết xấu không thi công được như mưa bão, ngập lụt... và thời gian chậm trễ nguyên nhân do bên chủ đầu tư gây ra) kể từ thời điểm bên B nhận được đủ giá trị tạm ứng.

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị hợp đồng cho các công việc nêu trong phụ lục số 02/PL/XD-CK là: **25.602.786.626 VNĐ (Hai mươi năm tỷ, sáu trăm lẻ hai triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm hai sáu đồng...).** Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT.

Đơn giá đơn vị các nội dung công việc xem tại: **Phụ lục số 02/PL/XD-CK - Phạm vi công việc và đơn giá chi tiết hợp đồng** đính kèm và các phụ lục hợp đồng bổ sung khác nếu có.

Đơn giá trong Phụ Lục số 02/PL/XD-CK là đơn giá cố định, khối lượng là khối lượng nghiệm thu theo thực tế thi công cho từng nội dung công việc có trong phụ lục hợp đồng. Các nội dung phát sinh ngoài Phụ lục hợp đồng sẽ được thương thảo với Chủ đầu tư và ký Phụ lục hợp đồng bổ sung tiếp theo.

Đơn giá hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc: toàn bộ chi phí thi công các công tác nêu trong phụ lục số 02/PL/XD-CK, điều hành, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng qui định của pháp luật và theo thỏa thuận của các bên;

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Hình thức thanh toán: **Chuyển khoản**, chia thành 03 lần

- 2/6 -

Lần 1: Bên A tạm ứng 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là: **10.241.050.400 VNĐ (Bằng chữ: Mười tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, bốn trăm đồng.)** ngay sau khi ký hợp đồng.

Lần 2: Ngay sau khi Bên B hoàn tất các công kết cấu thép và đủ điều kiện để tiến hành lắp dựng, Bên A sẽ nghiệm thu sản phẩm thi công và thanh toán tiếp 40% giá trị hợp đồng cho Bên B. Số tiền thanh toán là: **10.241.050.400 VNĐ**

(Bằng chữ: Mười tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, bốn trăm đồng.) Việc thanh toán phải được hoàn thành trước khi Bên B bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển.

Lần 3: Ngay sau khi Bên B hoàn thành công tác lắp dựng kết cấu khung thép từ 03 đến 07 ngày và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán kèm theo, Bên A sẽ tiến hành thanh toán **100% giá trị hợp đồng** (sau khi đã khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng và các khoản thanh toán trước đó)

Hồ sơ quyết toán hợp lệ bao gồm các giấy tờ dưới đây:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu toàn bộ các hạng mục công việc được hai bên xác nhận: 02 bản gốc;
- Bảng xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các bên xác nhận: 02 bản gốc;
- Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có): 02 bản gốc;
- Bảng xác định đơn giá điều chỉnh (nếu có) có xác nhận của bên A: 02 bản gốc;
- Hóa đơn tài chính (VAT) tương ứng với giá trị thanh toán và đảm bảo đủ với tổng giá trị quyết toán hợp đồng;
- Thanh lý hợp đồng: 02 bản gốc;
- Chứng chỉ chất lượng, xuất xưởng, nguồn gốc sản phẩm CO, CQ...vv

ĐIỀU 6: THAY ĐỔI - PHÁT SINH CÔNG VIỆC, KHỐI LƯỢNG

6.1. Trong trường hợp có công việc, khối lượng phát sinh hay do Bên A thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp đến khối lượng hoặc chủng loại thiết bị được duyệt ban đầu, cũng như những phát sinh theo yêu cầu của Bên A so với Hợp đồng, Bên B sẽ nhanh chóng lập dự toán và chỉ rõ thời gian thực hiện các công việc phát sinh này, trình cho Bên A xem xét và phê duyệt. Đơn giá tại thời điểm phát sinh của các hạng mục phát sinh sẽ được áp dụng như sau:

- Nếu đơn giá các hạng mục này có trong bảng giá chi tiết phụ lục hợp đồng, sẽ áp dụng đơn giá này.

- Nếu đơn giá các hạng mục này không có trong bảng chào giá, đơn giá sẽ được thương lượng và đồng ý bởi hai bên bằng phụ lục hợp đồng bổ sung.

6.2. Bên B tiến hành thi công các hạng mục phát sinh sau khi đã được Bên A đồng ý bằng một trong các hình thức văn bản, email điện tử, tin nhắn điện tử.

6.3. Khối lượng phát sinh và thời gian thực hiện các phát sinh này sẽ được hai bên xem xét thống nhất và ký xác nhận bằng mặt phụ lục hợp đồng.

6.4. Tất cả các tác vụ liên quan đến việc phát sinh cũng như phụ lục hợp đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến thời gian thanh toán như đã thống nhất ở Điều 5.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 3/6 -

7.1. Cung cấp cho Bên B những thông tin cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công công trình. Tại thời điểm hai bên ký hợp đồng Bên A bảo đảm dự án đã đầy đủ điều kiện và mặt bằng, pháp lý để có thể bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình. Mọi sự ngăn cản thi công tới từ bên thứ 3 thì Bên A có trách nhiệm giải quyết để Bên B tiến hành thi công không bị gián đoạn.

7.2. Ký duyệt tất cả các mẫu vật liệu và sản phẩm theo thiết kế được duyệt sau khi Bên B đệ trình.

7.3. Bàn giao mặt bằng, cung cấp đầy đủ nguồn điện, nguồn nước, các điều kiện khác để đảm bảo thi công tại công trường và các điều kiện cần thiết khác để Bên B bắt đầu khởi công.

7.4. Cử cán bộ có thẩm quyền và năng lực phù hợp theo quy định để cùng phối hợp với Bên B nghiệm thu chất lượng công việc và giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công tại công trường. Khi có thông báo nghiệm thu của bên B mà Bên A không cử người tham gia nghiệm thu và không có bất cứ thông báo gì về lý do từ chối nghiệm thu thi công việc nghiêm nhien được nghiệm thu.

7.5. Thực hiện việc thanh toán, quyết toán đủ và đúng hạn theo đúng Điều 5 của Hợp đồng.

7.6. Bên A có thể điều chỉnh, thay đổi chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị cho phù hợp. Đơn giá sẽ được hai bên thỏa thuận và thống nhất tất cả các phụ lục phát sinh kèm theo hợp đồng.

7.7. Được quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu nhà thầu bồi thường mọi thiệt hại khi Bên A nhận thấy nhà thầu vi phạm điều kiện của hợp đồng hoặc không thể thỏa mãn các yêu cầu của Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động trong suốt quá trình quá trình thực hiện hợp đồng, gây ảnh hưởng tới uy tín của Bên A

7.8. Có hành động kịp thời ngay khi nhận được thông báo từ Bên B về những nguyên nhân/ly do dẫn đến chậm trễ trong việc hoàn tất công việc.

7.9. Cung cấp đầy đủ nguồn điện, nước, mặt bằng thi công và các điều kiện cần thiết khác trên công trường cho Bên B, để Bên B có thể triển khai thi công trên công trường.

7.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

8.1. Tiến hành khởi công ngay sau khi ký kết Hợp đồng và có hồ sơ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt.

8.2. Đảm bảo thi công theo đúng thiết kế, hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo về kỹ - nghệ thuật, chất lượng công trình.

8.3. Phối hợp với Bên A tổ chức nghiệm thu, bàn giao, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.

8.4. Có trách nhiệm bảo quản sản phẩm khi chưa bàn giao cho Bên A. Nếu Bên A tự ý đưa sản phẩm vào sử dụng thì đồng nghĩa với việc sản phẩm đó đã được Bên A nhận bàn giao đưa vào sử dụng.

8.5. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn tự chịu trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động và vi phạm an ninh trật tự.

8.6. Tuân thủ mọi quy trình hiện hữu tại công trường, luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh môi

- 4/6 -

0107753976
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG
THÁNH ĐẠT
HÀNG ĐÀ
HƯNG YÊN - THUN

0109505753
CÔNG
CỐ PH
TẬP ĐOÀN
THÁNH Đ
HƯNG

trường, không gây ảnh hưởng tới cảnh quan xung quanh, hạn chế tối đa tiếng ồn trong thi công tránh gây mất trật tự cho khu vực.

8.7. Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ, các chứng chỉ thí nghiệm sản phẩm và CO, CQ của sản phẩm cho Bên A.

8.8. Thực hiện mua bảo hiểm cho người, thiết bị và máy móc thi công tại công trường theo quy định của pháp luật.

8.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

8.10. Tự đảm bảo và chịu trách nhiệm liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại khu vực thi công.

ĐIỀU 9: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

Thời gian bảo hành: Bảo hành 06 tháng chất lượng thi công cho toàn bộ hạng mục công trình kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Trong thời gian bảo hành, Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết bằng chi phí của mình. Bên B phải có mặt trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A để họp bàn về kế hoạch, phương án sửa chữa những sai sót, khiếm khuyết. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 48 giờ sau khi 02 bên thống nhất sai sót khiếm khuyết và phương án xử lý những sai sót khiếm khuyết này, tiến độ thực hiện sửa chữa sẽ phải đáp ứng yêu cầu của Bên A. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A có quyền thuê một bên thứ ba thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chỉ trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu. Bên B phải thanh toán cho bên thứ ba trong vòng 7 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các khoản thanh toán này.

Phạm vi bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành đối với các hư hỏng do chất lượng vật tư, vật liệu kỹ thuật thi công, lắp đặt và lỗi do nhà sản xuất.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỎI THƯỜNG THIẾT HẠJ

Phạt vi phạm chất lượng

Nếu Bên B vi phạm chất lượng theo bản vẽ, thông số có xác nhận hai bên, là một phần không thể thiếu của Hợp đồng này, cũng như theo các quy định hiện hành thì Bên B phải phá đi làm lại, chi phí cho việc phá đi làm lại và thiết hại khác cho Bên A và bên thứ ba do Bên B chịu. Thời gian nhà thầu khắc phục, sửa chữa các lỗi trên vẫn tính được tính theo tiến độ chỉ tiết hạng mục công việc của hợp đồng, việc chậm trễ cũng sẽ thực hiện phạt theo mục

Phạt vi phạm thanh toán: Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên A sẽ phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất 0,1%/ngày. Thời gian trả chậm không được quá 30 ngày, kể từ ngày đến hạn phải thanh toán.

ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG

11.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, hỏa hoạn; chiến tranh hoặc do nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

11.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không

phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

11.3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung, các điều khoản của hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi cả hai bên xác nhận bằng văn bản và văn bản đó là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản;

Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên sẽ ký biên bản thanh lý hợp đồng khi các nghĩa vụ của hai bên đã hoàn tất hoặc theo các điều khoản khác về việc hủy bỏ hợp đồng.



GIÁM ĐỐC
Đào Trọng Ngân



GIÁM ĐỐC
Đào Tiến Minh

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG

(Số: 0115/2025-HBXĐ/CKTD-XDĐT)

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Luật Thương mại 2005; Căn cứ Luật Xây dựng 2014;
Căn cứ vào các văn bản pháp luật khác có liên quan Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên
Hôm nay ngày 15/01/2025, Chúng tôi gồm:

BÊN A (Chủ đầu tư): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QH LAND

Địa chỉ: Lô DVCN-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân, xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên.

Mã số thuế: 1001183037

Người đại diện: Ông: Trần Viết Thanh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám Đốc

Số điện thoại liên hệ:

BÊN B (Nhà thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ trụ sở: Lô CNQH 2-2, CCN Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số thuế: 010950575

Người đại diện: Ông: Đào Tiến Minh Chức vụ: Giám Đốc

Số điện thoại liên hệ: 0348 6666.58

Tài khoản số: 8602217888

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) CN Thái Bình

Hai bên cùng thỏa thuận và nhất trí những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. Đối Tượng Hợp Đồng

1. Chủ Đầu Tư đồng ý giao, Nhà Thầu đồng ý nhận thi công xây dựng toàn bộ công trình Nhà máy sản xuất cơ khí QH LAND theo phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng (bao gồm xây dựng nhà xưởng nhà điều hành, nhà tẩy rửa và các hạng mục phụ trợ theo bảng thống kê ...) hoàn chỉnh cho Chủ Đầu Tư tại địa chỉ: Lô DVCN-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân, xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên.

2. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình căn cứ theo bản vẽ, giấy phép xây dựng, và theo yêu cầu chính sửa của Chủ Đầu Tư.

ĐIỀU 2. Quy Cách Và Chung Loại Vật Tư Do Nhà Thầu Cung Cấp

+ Quy cách và chủng loại vật tư do Nhà Thầu cung cấp sẽ được quy định cụ thể trong Phụ lục hợp đồng về vật tư, vật liệu dùng để xây dựng công trình do hai bên thỏa thuận sao cho đảm bảo chất lượng công trình cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật, thẩm mỹ đạt ra.

+ Diện tích, kích thước chi tiết từng hạng được quy định cụ thể trên bản vẽ thiết kế

ĐIỀU 3. Thời Gian Thi Công Và Hoàn Thành

1. Thời gian thi công: là 8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (kể ngày chẵn)

14	Camera an ninh, thiết bị văn phòng	400,000,000	40,000,000	440,000,000
15	Lần trại nhân công bảo vệ (6	144,000,000	14,400,000	158,400,000
TỔNG		50,000,000,000	5,00,000,000	55,000,000,000

Trị giá hợp đồng thi công xây dựng toàn bộ công trình theo giá khoán trọn gói đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là: **55.000.000.000** vnd (Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)

4.2. Phương thức thanh toán:

Thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng theo số tài khoản sau:

Tài khoản số: 1030.990.778

Tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, Hà Nội

Chủ tài khoản: Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Thành Đạt Việc thanh toán được thực hiện theo các đợt như sau:

+ **Đợt 1:** Sau khi ký hợp đồng Chủ Đầu Tư tạm ứng cho Nhà Thầu 15% của tổng giá trị Hợp đồng trước thuế Vat, tương đương: **8.250.000.000 vnd** (Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.) trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng

+ **Đợt 2:** Sau khi Nhà Thầu hoàn thành móng xưởng và móng nhà điều hành công trình thì Chủ Đầu Tư thanh toán cho Nhà Thầu 20% giá trị Hợp đồng trước thuế Vat tương đương: **11.000.000.000vnd** (Bằng chữ: Mười một tỷ đồng chẵn./.)

+ **Đợt 3:** Sau khi Nhà Thầu hoàn thành thi công toàn bộ phần thô nhà văn phòng và vận chuyển phần khung nhà xưởng thì Chủ Đầu Tư sẽ thanh toán tiếp cho Nhà Thầu 20% giá trị hợp đồng trước thuế Vat tương đương: **11.000.000.000vnd** (Bằng chữ: Mười một tỷ đồng chẵn./.)

+ **Đợt 4:** Sau khi Nhà Thầu hoàn thành phần phần mái xưởng và nhà điều hành công trình Chủ Đầu Tư sẽ thanh toán tiếp cho Nhà Thầu 20% giá trị hợp đồng trước thuế vat tương đương: **11.000.000.000vnd** (Bằng chữ: Mười một tỷ đồng chẵn./.)

+ **Đợt 5:** Trong thời gian 15 ngày sau khi Nhà Thầu hoàn thành toàn bộ công trình, và chủ đầu tư nghiệm thu công trình đảm bảo yêu cầu. Chủ Đầu Tư sẽ thanh toán tiếp cho Nhà Thầu 25 % giá trị hợp đồng trước thuế vat tương đương: **13.750.000.000vnd** (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng./.)

+ **Đợt 6:** (phần còn lại) Chủ Đầu Tư thanh toán 10% giá trị Hợp đồng tương đương **5.500.000.000** vnd (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn./.) trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu công trình cùng với các thủ tục giấy tờ hợp lệ.

ĐIỀU 5. Bảo Hành Công Trình

Nhà Thầu có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

nhật và ngày 15, 16).

Ngày ký hợp đồng: ngày 15 tháng 01 năm 2025 Ngày kết thúc hợp đồng: ngày 15 tháng 09 năm 2025

1. Nghiệm Thu

Khi hoàn thành từng hạng mục của công trình, Nhà thầu sẽ báo cáo cho Chủ Đầu Tư để kiểm tra, nếu các phần việc đã hoàn thành đạt yêu cầu theo hợp đồng này và các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật thì Chủ Đầu Tư sẽ nghiệm thu từng phần đó và toàn bộ công trình.

ĐIỀU 4. Trị Giá Hợp Đồng, Phương Thức Thanh Toán

1. Trị giá hợp đồng chi tiết theo phụ lục số 01 của hợp đồng ký ngày 15 tháng 01 năm 2025

STT	TÊN HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ (VND)	THUẾ VAT 10% (VND)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ (VND)
1	Nhà xưởng chính số 1	33,350,793,178	3,335,079,318	36,685,872,496
2	Nhà tẩy rửa + cơ điện	2,298,653,006	229,865,300	2,528,518,306
3	Nhà điều hành	4,517,439,564	451,743,956	4,969,183,520
4	Sân đường nội bộ	1,993,623,994	199,362,400	2,192,986,392
5	Hàng rào	1,516,274,190	151,627,420	1,667,901,610
6	Cổng	310,246,810	31,024,680	341,271,490
7	Nhà xe	127,005,868	12,700,586	139,706,456
8	Nhà bảo vệ, nhà bom	200,008,510	20,000,850	220,009,360
9	Hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đắp đất trồng cây xanh	791,360,000	79,136,000	870,496,000
10	Hệ thống điện nước	1,485,374,880	148,537,488	1,633,912,368
11	Phòng cháy chữa cháy	1,700,000,000	170,000,000	1,870,000,000
12	Nhà vệ sinh	308,000,000	30,800,000	338,800,000
13	Bể cứu hỏa, bể xử lý nước thải	857,220,000	85,722,000	942,942,000

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

Hai bên phải thông báo cho nhau về tiến độ công trình

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai Bên cùng gặp nhau bàn bạc và cùng tìm ra giải pháp tốt nhất để khắc phục dựa trên tinh thần hợp tác hai Bên cùng có lợi.

Trường hợp có vấn đề mà hai Bên không đạt được thỏa thuận, giải quyết thì sự việc sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết, quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng mà hai Bên phải tuyệt đối thi hành.

Điều 14: Hiệu Lực Hợp Đồng

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt khi hết hạn bảo hành và biên bản thanh lý hợp đồng được hai Bên ký kết.

Mọi sự thay đổi hay bổ sung vào bản hợp đồng này phải được sự thống nhất của cả hai Bên và được lập thành văn bản mới có giá trị hiệu lực.

Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Viết Thanh

GIÁM ĐỐC
Đào Tiến Minh

HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số 2702/2026 /HĐKT/TĐ-BG

- Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017;
- Căn cứ bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại văn phòng Công ty CP tập đoàn cơ khí Thành Đạt

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT

Địa chỉ: Lô CNQH 2-2, CCN Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0348.6666.58

Đại diện bởi: ông Đào Tiến Minh

Chức vụ: Giám Đốc

Mã số thuế: 0109505753

Tài khoản số: 8602217888

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) CN Thái Bình.

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP BEST GEAR VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất GĐI-2, CCN Đông La, Xã Đông Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại:

Đại diện bởi: Bà: Trịnh Thị Thắm

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 1001272431

Tài khoản số: 111674568888

Tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank). CN Kiến An. PGD Tiên Lãng, Hải Phòng.

Sau khi đàm phán, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên A sản xuất và lắp đặt sản phẩm cho bên B
- Tổng giá trị hợp đồng là: 3.913.457.760 VND (Ba tỷ chín trăm mười ba triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng chẵn.)

Hàng hóa do bên bán cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật theo bản vẽ của nhà sản xuất.

Page 1 - HĐKT

STT	Tên Sản Phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá VNĐ	Thành Tiền VNĐ	Ghi Chú
1	Sàn kho 3 (xưởng 3) D51.2xR13.82	m2	707.5	1.990.000	1.407.925.000	
	Lan can	mđ	89.5	300.000	26.850.000	
2	Sàn kho 2 (xưởng 2) D61.1xR9.81	m2	599.4	1.990.000	1.192.806.000	
	Lan can	mđ	91.1	300.000	27.330.000	
3	Sàn nhỏ (xưởng 2) D22.4xR8.	m2	194.9	1.990.000	387.851.000	
	Lan can	mđ	27.7	300.000	8.310.000	
4	Thang nâng hàng thủy lực ELP 1.0-5	Chiếc	2	260.000.000	520.000.000	
5	Cầu thang đi bộ	Chiếc	5	10.500.000	52.500.000	
TỔNG TIỀN					3.623.572.00	
Thuế Vat 8%					289.885.760	
TỔNG TIỀN SAU VAT					3.913.457.760	

Tổng tiền bằng chữ: Ba tỷ chín trăm mười ba triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng chẵn.

- Thông số kỹ thuật vật liệu: Sàn tải trọng sàn 500 – 700kg/m2
- Chân cột I200 bản bụng rộng 200 dày 6mm, bản cánh rộng 150 dày 8mm, sơn chống rỉ 1 lớp, màu 2 lớp
- Dầm chính I400 bản bụng rộng 400 dày 8mm, bản cánh rộng 150 dày 6mm, sơn chống rỉ 1 lớp, màu 2 lớp
- Tay beam 160x50mm dày 1.6mm, sơn tĩnh điện
- Tôn trải sàn dày 1.4mm, mạ chì hoặc kẽm
- Gờ ván ép 18mm phủ phen 2 mặt
- Hàng rào sơn tĩnh điện
- Lan can 900mm
- Thông số thang nâng hàng tải trọng 1000kg
- Nâng cao nhất: 4 mét, 2 điểm dừng
- Kích thước không gian: 2.5*1.9 mét
- Kích thước phủ bì cabin: 2*2.1 mét
- Lòng cabin thang: 1.8*2*2.15 mét-hở
- Điều khiển: 2 bộ tầng 1 và 2
- Phụ kiện: đèn còi cảnh báo, công tắc hành trình tại các cánh cửa thang.

Page 2- HĐKT

Điều 2: Thời gian và địa điểm giao nhận hàng

- Thời gian giao hàng: Thời gian sản xuất từ 10-15 ngày làm việc, thời gian lắp đặt sau 5-7 ngày bắt đầu lắp kết vật liệu và lắp đặt xong song kể từ khi nhận được tiền tạm ứng.
- Địa điểm giao hàng: Lô đất GĐI-2, CCN Đông La, Xã Đông Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điều 3: Phương thức thanh toán.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, chia thành 03 lần

Lần 1: Bên B tạm ứng số tiền là: 1.148.991.480 VND

(Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm chín mươi, bốn trăm tám mươi đồng chẵn.)

Lần 2: Bên B thanh toán tạm ứng lần 2 khi bên A bắt đầu giao hàng, số tiền là: 1.914.985.800 VND

(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm mười bốn triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm đồng chẵn.)

Lần 3: Bên B thanh toán số tiền còn lại là: 849.480.480 VND (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng chẵn.)

Hoặc thanh toán số tiền còn lại theo số lượng thực tế của đơn hàng nếu có sự thay đổi, trong thời hạn 10-15 ngày sau khi bên A hoàn tất lắp đặt sản phẩm cho bên B.

Hỗ 90 chứng từ đi kèm gồm có:

- + Đề nghị thanh
- + Biên bản bàn giao và nghiệm thu bàn giao
- + Bảng quyết toán hạng mục công trình
- + Hóa đơn GTGT.

Điều 4: Bảo hành sản phẩm.

Bên A có trách nhiệm bảo hành các thiết bị cho bên B kể từ ngày giao hàng như sau:

- Thời gian bảo hành 36 tháng đối với hệ kho sàn, bảo hành 12 tháng đối với thang nâng hàng.

- Đối với thang hàng: Bên bán không chịu trách nhiệm bảo hành với những lỗi hỏng hóc do người sử dụng gây nên và các lỗi khách quan khác do môi trường sử dụng.
- Đối với hệ kho sàn:

+ không bảo hành lỗi do người sử dụng như để kho sản bị va đập, để quá tải trọng, hàng hóa để ở môi trường có chất tẩy rửa ăn mòn...

+ Trong trường hợp hàng hóa bị hỏng (bên B đã nhận hàng) do điều kiện bất khả kháng: thiên tai, lụt lội, hỏa hoạn, do nguyên nhân chủ quan thì bên A không chịu trách nhiệm.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- Cung cấp sản phẩm cho Bên B theo đúng Điều 1 của hợp đồng này.
- Đảm bảo tiến độ và chất lượng tốt nhất của sản phẩm.
- Cung cấp cho Bên B hoá đơn và các chứng từ khác có liên quan (nếu có).
- Nếu bên A giao hàng chậm trễ theo điều 2 so với quy định trong hợp đồng thì bên A chịu phạt 0.5% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày giao chậm hàng hóa.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên A theo quy định trong hợp đồng này.
- Cử người nhận hàng, kiểm tra hàng hóa.
- Nếu bên B thanh toán chậm trễ theo điều 3 so với quy định trong hợp đồng thì bên B chịu phạt 0.5% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm nhưng không quá 05 ngày. Nếu quá

Page 3- HĐKT

thời hạn mà bên B không thanh toán bên A có quyền thu hồi toàn bộ hàng hóa cộng với chi phí phát sinh.

Điều 7: Thanh lý, Tạm ngừng, chấm dứt, vi phạm hợp đồng

- Hợp đồng được coi là tự động thanh lý khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- Trường hợp Bên B không tuân thủ theo đúng các điều khoản trong hợp đồng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A tổn thất mà Bên A bị thiệt hại.
- Trường hợp Bên A không thực hiện đúng nội dung như đã cam kết trong hợp đồng, bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên A có trách nhiệm đền bù cho Bên B nếu bị thiệt hại theo thỏa thuận.

Điều 8: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thi hành và thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết, không bên nào được đơn phương sửa chữa, đình chỉ, chấm dứt hợp đồng. Mọi vi phạm sẽ được xử lý theo luật định hiện hành.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn hai bên cùng nhau giải quyết trên tinh thần tôn trọng và thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được thì đưa ra tòa án kinh tế Hưng Yên, phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng yêu cầu các bên phải thực hiện.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản. Mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Đào Tiến Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B

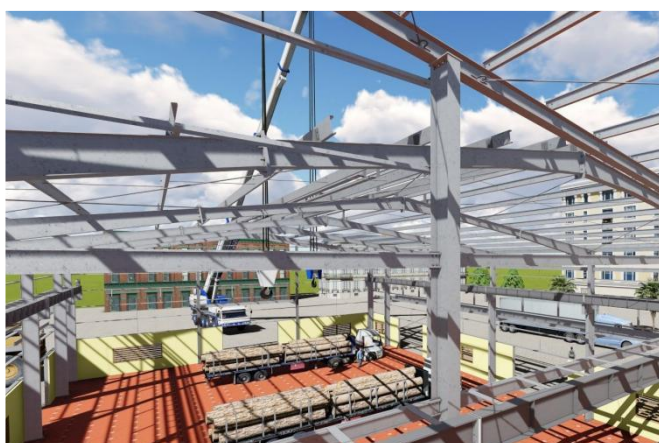


GIÁM ĐỐC
Trịnh Thị Thắm

Page 4- HĐKT

SẢN PHẨM CUNG ỨNG

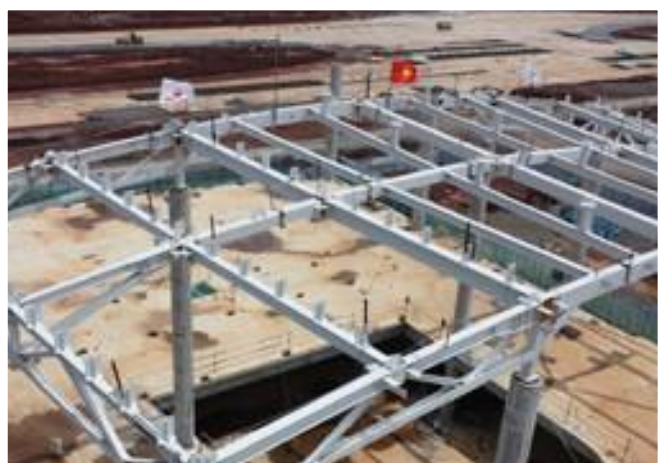
TỔNG THẦU XÂY DỰNG



SẢN PHẨM SẢN XUẤT TIÊU BIỂU

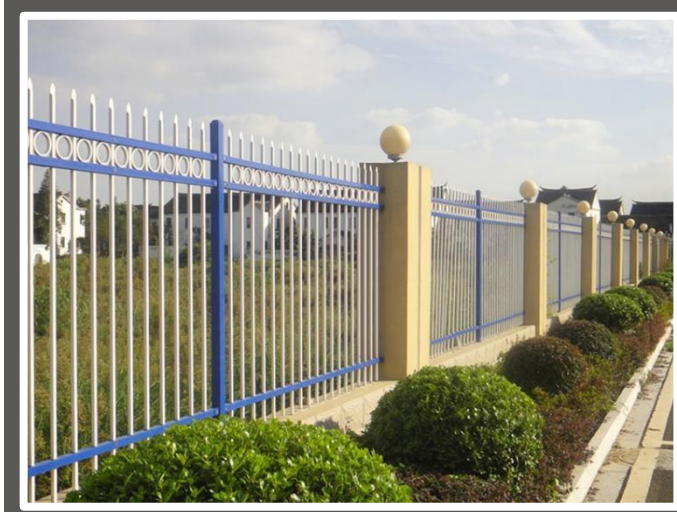


SẢN XUẤT VÀ LẮP DỰNG KHUNG NHÀ THÉP
TIỀN CHẾ, CẦU TRỤC:



SẢN PHẨM SẢN XUẤT TIÊU BIỂU

SẢN XUẤT VÀ LẮP DỰNG HÀNG RÀO - KHU CÔNG NGHIỆP:



SẢN PHẨM SẢN XUẤT TIÊU BIỂU

SẢN XUẤT VÀ LẮP DỰNG SẢN PHẨM GIÁ KỆ:





HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU



HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU





HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU





HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU





HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU



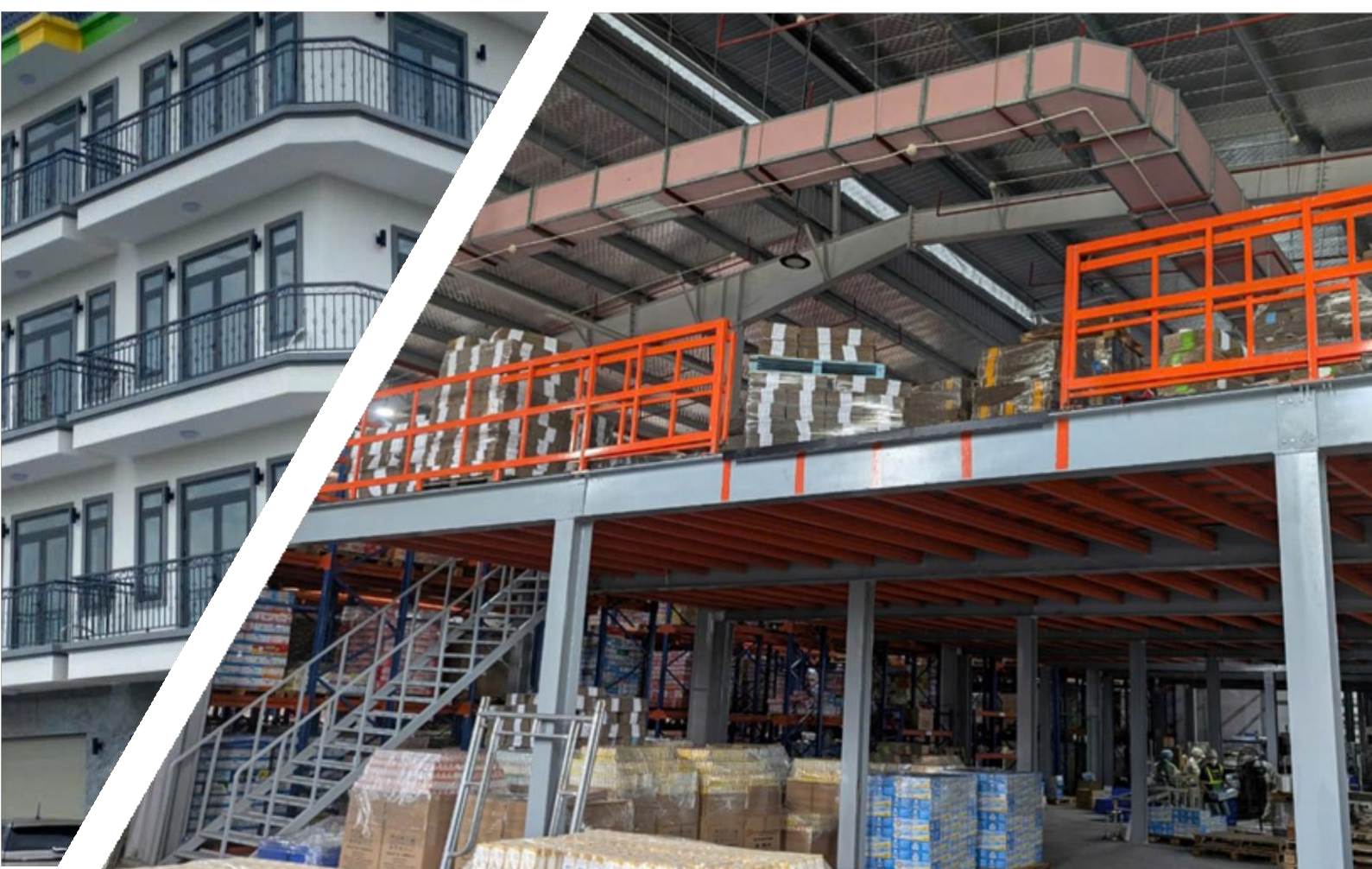


HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU





HÌNH ẢNH DỰ ÁN TIÊU BIỂU



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	ĐỊA CHỈ
1	CÔNG TY XÂY DỰNG SUMITA	79 Lê Lợi, Thái Bình, Hưng Yên
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C	Trụ sở Hà Nội: Tầng 3, 4 tòa FS – Gold season, Số 47, Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE	Tầng 05, Mplaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	CÔNG TY TNHH THỊNH HƯNG	Số 96, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ALOHA VIỆT NAM	Số 101A2, Ngõ 72 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
6	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH VẠN HƯƠNG	Khu du lịch Duốc té Đồi Rồng, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, TP.Hải Phòng, Việt Nam
7	CÔNG TY TNHH SEHYUN TECH VN	Lô C1-2, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
8	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT	Xã Ngự Thiên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

LỜI CẢM ƠN

Kính gửi Quý đối tác và Quý khách hàng,

Lời đầu tiên, **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT** xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Quý khách hàng đã tin tưởng lựa chọn và sử dụng dịch vụ của chúng tôi trong thời gian vừa qua. Đây là một món quà vô giá đối với chúng tôi. Nhờ sự tin tưởng của Quý đối tác và Quý khách hàng mà chúng tôi có được sự thành công như ngày hôm nay.

Với triết lý kinh doanh đặt khách hàng là trọng tâm, chúng tôi xin hứa sẽ không ngừng cải thiện để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang đến cho Quý đối tác và Quý khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất để đáp lại sự tin tưởng của bạn dành cho chúng tôi. Hy vọng trong thời gian sắp tới, chúng tôi sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng của bạn.

Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý đối tác và Quý khách hàng. Chúc Quý đối tác và Quý khách hàng luôn có nhiều sức khỏe, may mắn và thành công!

Trân Trọng!



Thank you!



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ
THÀNH ĐẠT



Trụ sở chính nhà máy 1: Lô CNQH 2-2, Cụm công nghiệp Hưng Nhân, Xã Long Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Nhà máy 2: Tân Hòa, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên

Nhà máy 3: Cụm CN Đức Hiệp, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên

VPDD Miền Bắc: Số 54 Liên Kề 3, Đại Thanh, Hà Nội.

VPDD Miền Trung: 100 Bùi Đức Sơn, P. Đồng Đa, Quy Nhơn

VPDD Miền Nam: 1/4D Linh Đông, P. Hiệp Bình, HCM

Tel: 0348.6666.58

MST: 0109505753

Email: tapdoancokhithanhdat@gmail.com

Website: <https://tapdoanthanhdat.com.vn>